

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2018/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ chín;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là bản Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ

Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2018; Bãi bỏ Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị - xã hội được Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động và Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức đang quản lý, sử dụng tài sản công chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại:

1. Cơ quan nhà nước (gọi tắt là cơ quan).
2. Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị).
3. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo, hỗ trợ 100% kinh phí hoạt động (gọi tắt là tổ chức).

Điều 2. Tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tổ chức

1. Tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tổ chức gồm:
 - a) Đất đai.
 - b) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất.
 - c) Xe ô tô, phương tiện vận tải khác, máy móc thiết bị (phổ biến, chuyên dùng), hàng hóa, dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và tài sản khác theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tổ chức là tài sản được hình thành do nhà nước giao tài sản cho cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng; được đầu tư, mua sắm bằng tiền do ngân sách nhà nước cấp, từ tiền hàng viện trợ, từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khấu hao tài sản, nguồn kinh phí khác và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc từ nguồn vốn ngân sách nhà nước đối với cơ quan, tổ chức

Việc phân cấp quản lý đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hồ Chí Minh, theo Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công từ nguồn kinh phí thường xuyên

1. Cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này ban hành và các quy định của Bộ Tài chính có liên quan.

2. Về thẩm quyền ban hành quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công:

- Đối với tài sản công đã có quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước của Bộ quản lý chuyên ngành hoặc của Ủy ban nhân dân thành phố: Giao thủ trưởng cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định.

- Đối với tài sản công chưa có chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa của Bộ quản lý chuyên ngành hoặc Ủy ban nhân dân thành phố: Giao Thủ trưởng cơ quan, tổ chức căn cứ hướng dẫn của nhà sản xuất và thực tế sử dụng tài sản công quy định chế độ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản thuộc phạm vi cơ quan, tổ chức quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

1. Đối với việc mua sắm trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất và xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm.

2. Đối với việc mua xe ô tô chuyên dùng, phương tiện vận tải khác: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đối với các cơ quan, tổ chức cấp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách quận - huyện hàng năm, quyết định đối với các cơ quan, tổ chức cấp quận - huyện.

3. Đối với việc mua sắm các tài sản khác: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định việc mua sắm từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán hàng năm trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định.

4. Đối với việc mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các pháp luật khác có liên quan.

Việc tổ chức mua sắm tài sản quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này phải phù hợp với tiêu chuẩn định mức, theo quy định của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan. Trường hợp tài sản mua sắm thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia và mua sắm tập trung theo danh mục phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố thì phải thực hiện mua sắm tập trung theo quy định.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức

1. Việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức được thực hiện trong trường hợp khi chưa có tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức thuộc một trong những trường hợp sau:

- Nhà nước không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp khoán kinh phí sử dụng tài sản công;

- Sử dụng tài sản trong thời gian ngắn hoặc sử dụng không thường xuyên;

- Việc thuê tài sản hiệu quả hơn so với việc đầu tư xây dựng, mua sắm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thuê trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

3. Đối với các tài sản khác (không phải là trụ sở làm việc): giao Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quận -

huyện căn cứ vào tình hình thực tế về nhu cầu sử dụng tài sản quyết định việc thuê tài sản phục vụ hoạt động cho cơ quan, tổ chức mình.

4. Phương thức thuê, việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ thuê tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thẩm quyền thu hồi tài sản công

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

2. Đối với xe ô tô và phương tiện vận tải khác của các cơ quan, tổ chức: cấp nào quyết định mua sắm thì cấp đó quyết định thu hồi tài sản.

3. Các tài sản khác của các cơ quan, tổ chức:

a) Đối với tài sản của cơ quan, tổ chức cấp thành phố: giao Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi.

b) Đối với tài sản của cơ quan, tổ chức cấp quận - huyện: giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định thu hồi.

Điều 8. Thẩm quyền điều chuyển tài sản công

Việc điều chuyển tài sản công chỉ được thực hiện giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội thuộc thành phố.

Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thành phố quản lý:

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chuyển trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

2. Đối với xe ô tô và phương tiện vận tải khác của các cơ quan, tổ chức: Cấp nào quyết định mua sắm thì cấp đó quyết định điều chuyển tài sản. Riêng đối với trường hợp điều chuyển tài sản từ các cơ quan, tổ chức thuộc quận, huyện sang các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thành phố hoặc sang cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc quận, huyện khác thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chuyển tài sản.

Các trường hợp điều chuyển tài sản tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này chỉ trong phạm vi các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố quản lý. Nếu điều chuyển sang cơ

quan, đơn vị, tổ chức thuộc Trung ương hoặc tỉnh, thành phố khác quản lý thì Bộ Tài chính quyết định điều chuyển.

3. Các tài sản khác tại các cơ quan, tổ chức:

a) Việc điều chuyển tài sản giữa các Sở - ngành, tổ chức của thành phố, cơ quan, tổ chức quận - huyện: do Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển.

b) Việc điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong nội bộ Sở - ngành, tổ chức thuộc thành phố và quận - huyện: do Thủ trưởng Sở - ngành, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định điều chuyển, đồng thời báo cáo Sở Tài chính để theo dõi quản lý.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất: do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bán (bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất), trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổ chức có liên quan và Sở Tài chính.

2. Đối với xe ô tô và phương tiện vận tải khác của các cơ quan, tổ chức: cấp nào quyết định mua sắm thì cấp đó quyết định bán tài sản.

3. Các tài sản khác của các cơ quan, tổ chức:

a) Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản của các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố và quận - huyện đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng cơ quan chủ quản (cơ quan, tổ chức thuộc thành phố), Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện (cơ quan, tổ chức thuộc quận, huyện) quyết định bán tài sản đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất: do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thanh lý tháo dỡ trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổ chức có liên quan và Sở Tài chính.

Riêng việc thanh lý tháo dỡ trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân các quận - huyện để đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định (trừ trụ sở làm việc là các công trình kiến trúc phải bảo tồn).

2. Đối với xe ô tô và phương tiện vận tải khác của các cơ quan, tổ chức: cấp nào quyết định mua sắm thì cấp đó quyết định thanh lý tài sản.

3. Các tài sản khác của các cơ quan, tổ chức:

a) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản của các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố và quận - huyện có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng cơ quan chủ quản (cơ quan, tổ chức thuộc thành phố), Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện (cơ quan, tổ chức thuộc quận huyện) quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

Việc tiêu hủy tài sản công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức có liên quan và Sở Tài chính.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, phương tiện vận tải khác: do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức có liên quan và Sở Tài chính.

2. Các tài sản khác của các cơ quan, tổ chức:

a) Giám đốc Sở Tài chính quyết định xử lý tài sản của các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố và quận - huyện có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản theo quy định.

b) Thủ trưởng cơ quan chủ quản (cơ quan, tổ chức thuộc thành phố), Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện (cơ quan, tổ chức thuộc quận huyện) quyết định xử lý tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Chương III

NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP (ĐƠN VỊ)

Điều 13. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng trụ sở làm việc từ nguồn

vốn ngân sách, từ nguồn viện trợ không hoàn lại, từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp

Việc phân cấp quản lý đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh theo Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công

Việc bảo dưỡng, sửa chữa thực hiện theo nội dung Điều 4 Quy định này.

Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập do đơn vị tự bảo đảm bằng nguồn kinh phí được phép sử dụng; đối với tài sản công chỉ được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì thực hiện theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

1. Đối với việc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, các tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô phục vụ công tác: do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2. Đối với việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng, phương tiện vận tải khác: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đối với các đơn vị cấp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách quận - huyện hàng năm, quyết định đối với các đơn vị cấp quận - huyện.

3. Đối với việc mua máy móc, thiết bị (phổ biến, chuyên ngành) và các tài sản khác:

a) Trường hợp sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên, nguồn viện trợ không hoàn lại: căn cứ vào dự toán hàng năm hoặc dự án viện trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Thủ trưởng đơn vị quyết định mua sắm phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

b) Trường hợp sử dụng nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khấu hao tài sản và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định: căn cứ vào kế hoạch mua sắm hàng năm về máy móc, thiết bị được Thủ trưởng cơ quan chủ quản thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt, Thủ trưởng đơn vị quyết định mua sắm phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định. Riêng đối với các tài sản khác giao Thủ trưởng đơn vị quyết định mua sắm.

c) Trường hợp, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này.

4. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư do Thủ trưởng đơn vị quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

Việc tổ chức mua sắm tài sản quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này phải phù hợp với tiêu chuẩn định mức, theo quy định của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan. Trường hợp tài sản mua sắm thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia và mua sắm tập trung theo danh mục phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố thì phải thực hiện mua sắm tập trung theo quy định.

Điều 16. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị

1. Việc thuê tài sản để phục vụ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

2. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư do Thủ trưởng đơn vị quyết định thuê tài sản từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị;

Trường hợp, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công để sử dụng vào mục đích kinh doanh

1. Việc sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, các tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô, phương tiện vận chuyển khác và các tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/một đơn vị tài sản của đơn vị vào mục đích kinh doanh: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, theo đề nghị của đơn vị, cơ quan chủ quản và ý kiến Sở Tài chính. Trường hợp, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 tỷ đồng trở lên, phải xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trước khi Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

2. Việc sử dụng các tài sản khác của đơn vị vào mục đích kinh doanh: Do Thủ trưởng đơn vị quyết định và tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 18. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê

1. Việc sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, các tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, phương tiện vận chuyển khác và các tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/một đơn vị tài sản của đơn vị vào mục đích cho thuê: do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo đề nghị của đơn vị, cơ quan chủ quản và Sở Tài chính. Trường hợp, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 tỷ đồng trở lên, phải xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trước khi Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

2. Việc sử dụng các tài sản khác của đơn vị vào mục đích cho thuê: do Thủ trưởng đơn vị quyết định và tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật

Việc sử dụng tài sản công tại đơn vị để liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về đề án sử dụng tài công vào mục đích liên doanh, liên kết.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị

Việc thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị được thực hiện theo nội dung Điều 7, 8 Quy định này.

Điều 21. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công tại đơn vị

Việc bán tài sản công tại đơn vị được thực hiện theo nội dung Điều 9 Quy định này.

Điều 22. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công tại đơn vị

- Việc thanh lý tài sản là nhà đất, công trình sự nghiệp, vật kiến trúc trên đất; xe ô tô, phương tiện vận tải khác và tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thực hiện theo nội dung Điều 10 Quy định này;

- Đối với tài sản khác: do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định và tổ

chức thực hiện theo quy định.

Điều 23. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

Việc tiêu hủy tài sản công thực hiện theo nội dung Điều 11 Quy định này.

Kinh phí tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 24. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Việc xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo nội dung Điều 12 Quy định này.

Chương IV

**NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG CỦA
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC**

Điều 25. Thẩm quyền quyết định giao tài sản, điều chuyển tài sản công để phục vụ hoạt động của dự án

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc giao, điều chuyển tài sản công do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư, mua sắm hoặc quản lý để phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan và Sở Tài chính.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định việc giao, điều chuyển tài sản công do Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư, mua sắm hoặc quản lý để phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quận - huyện quản lý.

Điều 26. Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản phục vụ hoạt động của dự án

Việc mua sắm, thuê tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 90 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 27. Thẩm quyền quyết định việc điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước

Việc điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với các tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Quy định này.

Điều 28. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, bán, thanh lý tài sản là kết quả dự án sử dụng vốn nhà nước (trong trường hợp dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng tài sản)

Việc điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với các tài sản là kết quả của dự án sử dụng vốn nhà nước (trong trường hợp dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng tài sản) thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Quy định này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thành phố quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý, sử dụng đối với tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tổ chức. Trong đó quy định rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản công. Đồng thời, chỉ đạo tổ chức việc quản lý, sử dụng tài sản công một cách tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định. Thực hiện việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm, thuê, thanh lý, bán, điều chuyển, tiêu hủy và xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tổ chức theo đúng các quy định tại quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp tài sản công tại quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ủy ban nhân dân quận - huyện kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong